

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 31/TTr-SNN ngày 15/3/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phân thành các nhóm xã

a) Nhóm xã I: Gồm các xã thuộc Khu vực I và Khu vực II trên địa bàn tỉnh (trừ các xã thuộc huyện Sơn Động).

b) Nhóm xã II: Gồm các xã thuộc huyện Sơn Động và các xã đặc biệt khó khăn thuộc các huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.


2. Chỉ tiêu, tiêu chí: Thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là MTQG) xây dựng nông thôn mới.

**Điều 2.** Đối với các chỉ tiêu, tiêu chí khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPDP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

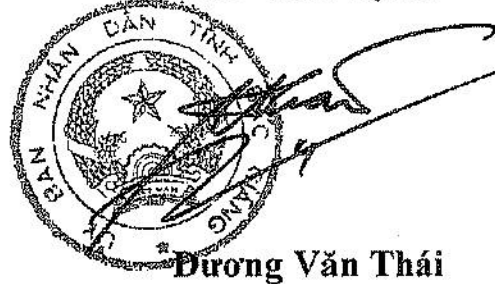
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

**Điều 4.** Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TTTT, TKCT, các phòng CV;
- + Lưu VT, NN Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Đương Văn Thái


**PHỤ LỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA**  
**YÊN TĨNH THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07 /2017/QĐ-UBND ngày 31 /3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn	
			Nhóm xã I	Nhóm xã II (xã khó khăn)
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	80% đường xã, 100% đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; còn lại lu lên đất cấp III trở lên đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện.	50% đường xã, 100% đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; còn lại lu lên đất cấp III trở lên đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện
		2.2. Đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	70% cứng hóa bằng nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thì thực hiện theo thực tế nhưng phải bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến	30% cứng hóa bằng nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 4,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thì thực hiện theo thực tế nhưng phải bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	60% cứng hóa bằng bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 4,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; còn lại sạch và không lầy lội vào mùa mưa	30% cứng hóa bằng bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 3,0m, mặt đường rộng tối thiểu 2,5m; còn lại sạch và không lầy lội vào mùa mưa
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của thôn để kết nối với các tuyến nhánh trên cánh đồng; mặt đường lu lên đất cấp III trở lên đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn	
			Nhóm xã I	Nhóm xã II (xã khó khăn)
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	- 90% trở lên diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động - Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa tối thiểu 50%	80% trở lên diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng quy hoạch diện tích tối thiểu 500m <sup>2</sup> , quy mô xây dựng tối thiểu 200 chỗ ngồi; khu thể thao xã (có thể nằm cùng hoặc tách rời với nhà văn hóa xã) diện tích tối thiểu 2.000m <sup>2</sup> phục vụ cho hoạt động tập trung, sự kiện lớn, sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi của xã	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng quy hoạch diện tích tối thiểu 400m <sup>2</sup> , quy mô xây dựng tối thiểu 150 chỗ ngồi; khu thể thao xã (có thể nằm cùng hoặc tách rời với nhà văn hóa xã) diện tích tối thiểu 2.000m <sup>2</sup> phục vụ cho hoạt động tập trung, sự kiện lớn, sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi của xã
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em; có trang thiết bị phù hợp với nội dung hoạt động. - Những xã chưa có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em có thể sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm văn hóa - thể thao xã, thôn, bản nhưng phải có trang bị một số thiết bị tối thiểu phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tạo môi trường lành mạnh, an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ em	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	- Xã có chợ nông thôn (hoặc chợ liên xã) trong quy hoạch đạt chuẩn theo quy định - Xã không có chợ trong quy hoạch hoặc có trong quy hoạch nhưng chưa thực hiện thì phải có điểm mua bán tập trung, giao thương hàng hóa đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự công cộng	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn	
			Nhóm xã I	Nhóm xã II (xã khó khăn)
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính để nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa của các tổ chức, cá nhân	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Xã có dịch vụ viễn thông, internet đến các thôn đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập internet	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Xã có đài truyền thanh xã hoạt động tốt và 100% số thôn, bản trong xã có hệ thống loa kết nối với đài truyền thanh xã hoạt động đảm bảo thông tin đến người dân phục vụ công tác tuyên truyền	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Xã có tối thiểu 01 máy tính/bộ phận; có kết nối mạng LAN; sử dụng hệ thống thư công vụ, gửi nhận văn bản qua mạng internet; sử dụng phần mềm một cửa điện tử	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Các trường hợp mai táng phải được thực hiện ở nghĩa trang theo quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang của địa phương đảm bảo vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh trong việc tang	